

Số: *135*/KH-UBND

Vĩnh Phong, ngày *26* tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Phong.

- Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam; người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam; người nước ngoài, người gốc Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; chất lượng và tỷ lệ đăng ký hộ tịch được nâng cao, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của nhóm đối tượng yếu thế, vùng sâu, vùng xa; hướng tới mục tiêu tất cả sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử; dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời, kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả.

- Bảo đảm mọi người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh có đầy đủ, thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế; đẩy mạnh truyền thông, tăng cường nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi, mức độ ủng hộ, khai thác, sử dụng của xã hội đối với giấy tờ, dữ liệu điện tử, đăng ký trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân, Ứng dụng định danh điện tử quốc gia - VneID.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đăng ký, thống kê hộ tịch; thúc đẩy chuyển đổi số, liên thông, chia sẻ dữ liệu hộ tịch gắn với các cơ sở dữ liệu khác, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính

phủ và Quyết định số 1033/QĐ-BTP ngày 17/4/2026 của Bộ Tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

- Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời và được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; thống kê nguyên nhân tử vong được cải thiện về chất lượng; tăng cường tính tin cậy, minh bạch, hiệu quả của số liệu thống kê hộ tịch, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Kế hoạch này đạt mục tiêu và tiến độ đề ra; cũng như việc kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch quốc gia.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về đăng ký khai sinh

a) Đến năm 2028:

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%.

- Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; dữ liệu được cập nhật đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồ sơ giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%.

- Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt: 90%.

- Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê.

b) Đến năm 2030:

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%.

- Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%.

- Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo

lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân Việt Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

2. Về đăng ký khai tử

a) Đến năm 2028:

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 01 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%.

b) Đến năm 2030:

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 01 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%.

- Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử, đạt 100%.

3. Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

a) Đến năm 2028:

Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy báo tử đạt: 80%.

Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

b) Đến năm 2030:

Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%.

Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên.

4. Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- Đến năm 2028: Rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn.

- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.



5. Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

a) Đến năm 2028:

- 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 85%.

b) Đến năm 2030:

- Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

- Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 95%.

6. Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

- Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

- Số liệu đăng ký hộ tịch theo các tiêu chí quản lý điều hành cơ bản được cập nhật (theo thời gian thực) trên Trung tâm điều hành thông minh của Chính phủ, Bộ Tư pháp.

- Kết quả thống kê hộ tịch hàng năm được công bố, phổ biến trên Cổng thông tin điện tử của xã.

7. Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

a) Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ,...).

- Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

b) Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội,... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

c) Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

- Đến năm 2030, phối hợp triển khai chiến dịch truyền thông liên ngành khi tình yêu cầu (nếu có) và triển khai thực hiện tại địa phương.

- Đến năm 2030, xây dựng và duy trì Kế hoạch hàng năm truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của địa phương.

- Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

d) Cùng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

- Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình

Văn phòng HĐND và UBND chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội và Trung tâm Y tế Vĩnh Thuận tham mưu Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban Chỉ đạo (sau khi có Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tỉnh) nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch

Rà soát, đánh giá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch và lĩnh vực liên quan; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

Thiết lập cơ chế phối hợp nhằm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu sinh, tử giữa ngành Y tế, ngành Tư pháp và phòng, ngành liên quan; cơ chế phối hợp chia sẻ dữ liệu về thay đổi thông tin/tình trạng nhân thân của cá nhân giữa cơ sở dữ



liệu của Tòa án nhân dân tối cao và các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, không phải cung cấp lại dữ liệu đã có; cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch với cơ quan thống kê phục vụ thống kê dân số - xã hội, hoạch định chính sách phát triển theo hướng dẫn của Bộ, ngành.

3. Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

Văn phòng HĐND và UBND trang bị cơ sở vật chất (máy tính, mạng internet, máy in, máy scan) phục vụ riêng cho công tác đăng ký, thống kê hộ tịch theo tiêu chuẩn kỹ thuật khuyến nghị; định kỳ rà soát, nâng cấp bảo đảm máy móc, trang thiết bị có chất lượng phù hợp phục vụ việc đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, thống kê dữ liệu sinh, tử của các cơ sở y tế, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời giữa ngành Y tế và ngành Tư pháp.

4. Nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình, bố trí nhân sự làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm chuyên nghiệp, hiện đại, tập trung; năng lực đáp ứng về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng hỗ trợ và thái độ thực hiện công vụ.

5. Xây dựng, thực hiện Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; tuyên truyền thường xuyên, toàn diện, hiệu quả, bảo đảm nhận thức đầy đủ, chính xác của các cơ quan, tổ chức, các cấp chính quyền và người dân về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch, tiện ích, giá trị pháp lý của việc đăng ký hộ tịch điện tử, các giấy tờ hộ tịch điện tử, các kết quả nổi bật của hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; hướng tới thay đổi hành vi từ “thụ động” sang “chủ động” đăng ký đúng hạn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỹ năng truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử đối với cán bộ, công chức.

6. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thực hiện việc cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong; xây dựng, hoàn thiện, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời, toàn diện của cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử; cải thiện chất lượng ghi nhận thông tin nguyên nhân tử vong.

7. Thu thập chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin thống kê hộ tịch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử hàng năm và thực hiện công bố công khai, kịp thời số liệu đăng ký khai sinh, khai tử, công bố trên Cổng thông tin điện tử của xã; bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch đầy đủ, kịp thời, chính xác.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người dân về ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng và kết quả triển khai của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; xây dựng và thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch hàng năm; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và có các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành; định kỳ kiểm tra thực hiện Kế hoạch.

3. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác đăng ký và quản lý hộ tịch về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ tịch, nhất là giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch trên môi trường điện tử.

4. Bố trí nguồn lực ngân sách thực hiện Kế hoạch; đặc biệt là hỗ trợ cho hoạt động khảo sát, thống kê tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử; hoàn thiện thể chế; bồi dưỡng, nâng cao năng lực, bảo đảm tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch; hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền lợi và trách nhiệm đăng ký hộ tịch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công chi tiết (*Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này*), bảo đảm đúng thời hạn; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch công tác và dự trù kinh phí hàng năm thực hiện.

Phòng Kinh tế phối hợp Văn phòng HĐND và UBND và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Văn phòng HĐND và UBND tham mưu Ủy ban nhân dân xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này định kỳ hàng năm (*hoặc theo yêu cầu*), gửi về Văn phòng HĐND và UBND tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Tư pháp.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn hợp pháp khác (nếu có). Căn cứ vào nhiệm vụ tại Kế hoạch này, Văn phòng HĐND và UBND, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán thực hiện

Kế hoạch, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm gửi Phòng Kinh tế thẩm định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, ltnbich.



Châu Ngọc Cẩn



Phụ lục

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Kế hoạch số 135...../KH-UBND ngày 26 tháng 5.. năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vinh Phong)

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình				
1	Thành lập Ban Chỉ đạo	Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định thành lập	Văn phòng HĐND và UBND	- Phòng Văn hóa – Xã hội; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan;	Sau khi có Quyết định thành lập của Ban Chỉ đạo tỉnh
II	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê, kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện				
1	Rà soát, đánh giá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch và lĩnh vực liên quan; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong năm 2026 và các năm tiếp theo	Tham mưu cấp có thẩm quyền góp ý, bổ sung hoàn thiện Luật Hộ tịch (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành	Văn phòng HĐND và UBND	- Phòng Văn hóa – Xã hội; - Công an xã; Tòa án nhân dân khu vực 6 và các cơ quan, đơn vị có liên quan;	Năm 2026

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Đánh giá khó khăn trong thực tế triển khai thi hành quy định pháp luật hộ tịch, triển khai thực hiện Kế hoạch	Tổng hợp vướng mắc, khó khăn, tháo gỡ hoặc đề xuất có giải pháp tháo gỡ, bảo đảm thực thi đúng quy định, đúng tiến độ, đúng mục tiêu.	Văn phòng HĐND và UBND	- Phòng Văn hóa – Xã hội; - Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan;	Hằng năm
III	Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch				
1	Triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin nguyên nhân tử vong	Triển khai việc xây dựng, đưa vào vận hành trên địa bàn cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin nguyên nhân tử vong của ngành y tế, phục vụ kết nối, chia sẻ	Phòng Văn hóa – Xã hội	- Phòng Kinh tế; - Văn phòng HĐND và UBND; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trước năm 2027
2	Trang bị máy tính, kết nối mạng internet, máy in chất lượng tốt, phục vụ cho công tác đăng ký, quản lý, thống kê hộ tịch	Kế hoạch mua sắm, trang bị, dự toán kinh phí tại các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch và tổ chức thực hiện	- Văn phòng HĐND và UBND	- Phòng Kinh tế; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hằng năm
3	Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan y tế có chức năng thu thập dữ liệu sinh, tử	Kế hoạch mua sắm, đầu tư trang thiết bị, dự toán kinh phí tại các cơ quan y tế có chức năng phù hợp và tổ chức thực hiện	Phòng Văn hóa – Xã hội	- Phòng Kinh tế; - Các cơ quan y tế.	Hằng năm
IV	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm đội ngũ đủ tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hỗ trợ, thực hiện hiệu quả công tác đăng ký, thống kê hộ tịch				

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Bổ trí đủ số lượng công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch	Rà soát, thống kê, xây dựng Kế hoạch bố trí nhân sự.	Phòng Văn hóa – Xã hội	- Văn phòng HĐND và UBND	Hàng năm
2	Đào tạo, bồi dưỡng công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch	- Tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. - Tập huấn, bổ sung, cập nhật kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ mới.	Văn phòng HĐND và UBND	- Phòng Văn hóa – Xã hội; - Phòng Kinh tế;	Hàng năm
V	Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi, trách nhiệm trong đăng ký hộ tịch; nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch				
1	Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch truyền thông hàng năm của các cơ quan, đơn vị.	- Văn phòng HĐND và UBND; - Các cơ quan, đơn vị liên quan;	- Phòng Kinh tế; - Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	Hàng năm
VI	Tăng cường tính đầy đủ của Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và cải thiện chất lượng thông tin nguyên nhân tử vong				
1	Vận hành hiệu quả mô hình chia sẻ dữ liệu tử vong giữa cơ quan y tế và cơ quan tư pháp	Tham gia tập huấn, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá.	- Phòng Văn hóa – Xã hội; - Văn phòng HĐND và UBND.	- Các cơ quan, đơn vị liên quan; - Các cơ sở y tế trên địa bàn xã;	Hàng năm
2	Tăng cường tính đầy đủ và kịp thời của cơ sở dữ	Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ y tế làm công tác cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ sở y tế trên địa bàn xã.	Hàng năm

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử thực hiện bởi các cơ sở khám chữa bệnh đặc biệt năng lực chẩn đoán và mã hóa nguyên nhân chính gây tử vong theo ICD	tử, thu thập, xử lý dữ liệu sinh, tử theo hướng dẫn của Bộ Y tế.			
3	Tăng cường thu thập và ghi nhận nguyên nhân tử vong đối với trường hợp tử vong tại cộng đồng	- Nghiên cứu phương pháp ghi nhận nguyên nhân tử vong tại cộng đồng phù hợp. - Xây dựng công cụ và hướng dẫn. - Triển khai thử nghiệm và đánh giá.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ sở y tế trên địa bàn xã	2026 - 2027
4	Hiện đại hóa phương thức thu thập, phân tích và sử dụng số liệu tử vong và nguyên nhân tử vong	- Đào tạo cán bộ sử dụng phần mềm và kỹ năng phân tích số liệu. - Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Phòng Văn hóa – Xã hội	- Phòng Kinh tế; - Các cơ quan, đơn vị có liên quan; - Các cơ sở y tế trên địa bàn xã.	Hàng năm
VII	Thông tin thống kê về hộ tịch được bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng đúng yêu cầu quản lý của Nhà nước và nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân				
1	Thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết được đăng ký khai tử hàng năm	Số liệu thống kê của các địa phương.	Văn phòng HĐND và UBND	Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ sở y tế trên địa bàn xã.	Hàng năm

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Số liệu thống kê hộ tịch hàng năm được công bố công khai, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời	Tổng hợp, khai thác, sử dụng các số liệu thống kê.	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	- Hằng năm - Năm 2026
Nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng, cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử); nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch nhằm bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính phổ biến					
1	Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh	- Đến năm 2028: + Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%. + Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%. + Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; cập nhật thông tin đúng thời hạn trên cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%. + Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh đạt: 90%.	- Văn phòng HĐND và UBND; - Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước năm 2028, 2030

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		+ Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê. - Đến năm 2030: + Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%. + Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%.			
2	Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai tử	- Đến năm 2028: + Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%. + Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%. - Đến năm 2030: + Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%. + Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%.	- Văn phòng HĐND và UBND; - Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước năm 2028, 2030

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử đạt 100%.			
3	Nâng cao tỷ lệ tạo lập, cấp Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong	- Đến năm 2028 + Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt 80%. + Ít nhất 75% được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế. + Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80%; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật. - Đến năm 2030: + Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%. + Ít nhất 80% được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.	- Văn phòng HĐND và UBND; - Phòng Văn hóa – Xã hội.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước năm 2028, 2030

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90%.			
4	Giảm tỷ lệ tảo hôn	- Đến năm 2028: rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn. - Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.	Văn phòng HĐND và UBND;	- Phòng Văn hóa – Xã hội. - Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trước năm 2028, 2030
5	Về cập nhật tình trạng hôn nhân của công dân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn	- Đến năm 2028: 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ 01/01/2026) được đồng bộ từ CSDL của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch. + Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ CSDL của Tòa án sang CSDLHTĐT, đạt 85%. - Đến năm 2030: 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ CSDL của Tòa án sang CSDLHTĐT, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.	Văn phòng HĐND và UBND	- Tòa án nhân dân khu vực 6; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trước năm 2028, 2030

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước, đủ điều kiện được đồng bộ từ CSDL của Tòa án sang CSDLHTĐT đạt 95%.			
6	Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch	- Hàng năm bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố theo chỉ tiêu thống nhất trong báo cáo thống kê hộ tịch của Sở Tư pháp. - Kết quả thống kê hộ tịch hàng năm được công bố trên trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan.	Văn phòng HĐND và UBND;	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hàng năm